

Bản án số: 274/2018/HSST
Ngày 26/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đình - Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện ĐB;
2. Ông Trần Văn Xuyên - Cán bộ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ĐB.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Dần – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện ĐB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 275/2018/TLST-HS ngày 13/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03/8/2000, tại Điện Biên.

Trú tại: Bản NS1, xã NNg, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKTT: Bản NS1, xã NNg, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Lào; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn P, sinh năm 1978 và bà: Lò Thị S, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân Th: Bị cáo không có án tích, không bị xử lý hành chính; bị cáo bị bắt từ ngày 22/8/2018 "có mặt".

- Người bị hại: Anh Vì Văn Th, sinh ngày 17/12/2000."có mặt".

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Vì Văn Th1, sinh năm 1979.

Trú tại: Bản NS1, xã NNg, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên."có mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lò Văn P, sinh năm 1978;"có mặt".

+ Bà Lò Văn S, sinh năm 1978;"có mặt".

+ Ông Lò Văn B, sinh năm 1957;"vắng mặt".

Đều trú tại: Bản NS1, xã NNg, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

- Người làm chứng:

+ Anh Vì Văn P, sinh năm 1994;"vắng mặt".

+ Anh Lò Văn Th2, sinh năm 1998;"vắng mặt".

Điều trú tại: Bản NS1, xã NNg, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

+ Anh Lò Văn N, sinh năm 1999;"vắng mặt".

+ Anh Vì Văn Đ, sinh năm 1999;"vắng mặt".

+ Anh Lương Văn S, sinh năm 1984;"có mặt".

Điều trú tại: Bản NS2, xã NNg, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân từ trước, nên ngày 19/8/2018 bị cáo và Vì Văn Th, sinh ngày 17/12/2000 cùng tại bản NS1, xã NNg, huyện ĐB nhắn tin qua mạng xã hội Facebook hẹn nhau gặp nhau tại chân biển “Điện Biên Đông kính chào quý khách” thuộc khu vực giáp ranh giữa huyện ĐB và Điện Biên Đông để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 20 giờ ngày 20/8/2018 bị cáo xuống bếp của gia đình lấy 01 con dao nhọn dài 43cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,2 cm, chỗ dày nhất 0,3 cm; chuôi dao bằng tre hình gần tròn dài 15cm, đường kính cuối chuôi dao 3cm, đầu chuôi dao có khuy bằng kim loại. Bị cáo quần bọc dao vào mảnh bìa cát tông và nhét vào trong cặp quần phía trước bên PH phủ áo lên rồi điều khiển xe mô tô của gia đình đến nhà Vì Văn P, sinh năm 1994 ở cùng bản rủ P đi lên khu vực bản NS2 chơi (P không biết việc bị cáo đi đánh nhau với Th và giấu dao trong người), khi bị cáo và P đi đến bãi tha ma thuộc bản NS2, xã NNg, huyện ĐB thì xe hết xăng nên bị cáo và P dắt xe quay lại để cạnh đường gần nhà P. Vì Văn P vào nhà và lấy xe máy của mình ra tiếp tục đèo bị cáo đi đến cầu NS2 thì dừng lại và gặp Vì Văn Đ, sinh năm 1999, trú tại bản NS1, xã NNg và Lò Văn H, sinh năm 2001; Lò Văn N, sinh 1999; Lò Văn T, sinh năm 2002 (Điều trú tại bản NS2, xã NNg, huyện ĐB) đang đứng ở đó chơi. Khi xe bị cáo và P dừng lại ở cầu NS2 thì Lò Văn Th2, sinh năm 1998, trú tại bản NS1 cũng đi xe máy tới. Khi 07 người đứng ở cầu NS2 chơi thì bị cáo có kể cho mọi người có mặt ở đó nghe về việc mâu thuẫn và hẹn gặp Vì Văn Th để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn, nhưng bị cáo không nói việc có giấu dao trong người. Thấy vậy, thì mọi người đều can ngăn bị cáo. Ngồi nói chuyện được một lúc thì bị cáo rủ tất cả đi lên chỗ điểm hẹn với Th tại chân biển “Điện Biên Đông kính chào quý khách”, khi đến nơi không thấy Th đâu nên mọi người đứng chơi ở đó. Khoảng 5 phút sau, bị cáo nhận được tin nhắn của Th qua điện thoại có nội dung là xe Th hết xăng nên Th đang ở cầu NS2, xã NNg không đi tiếp lên chỗ điểm hẹn được. bị cáo bảo tất cả mọi người quay lại cầu NS2, xã NNg để gặp Th. P đèo bị cáo đi trước, Th đèo N đi sau, do xe của T hết xăng nên Đ, H, T dắt xe đi sau. Khi P chở bị cáo đến khu vực cầu NS2 thuộc bản NS2, xã NNg, huyện ĐB thì nhìn thấy Vì Văn Th đang đi bộ ngược lại ở giữa cầu từ hướng xã NNg về phía Điện Biên Đông cách chỗ P và bị cáo khoảng 5m, P dừng xe trên cầu cách Vì Văn Th đang đứng khoảng 3m. Lúc này bị cáo xuống xe đi lại gần chỗ Th, Th và N cũng vừa đi tới dừng xe cạnh chỗ P đứng khoảng 1-2 mét. Bị cáo và Th lời qua tiếng lại với nhau một lúc thì Th cởi áo ra rồi vắt lên thành

cầu, bị cáo cũng cởi áo khoác ngoài ra rồi quay lại chỗ P đứng đưa áo và điện thoại cho P cầm hộ. Th và bị cáo lao vào đánh nhau, Th dùng tay túm tóc và đâm vào đầu, cổ bị cáo gây ra 01 vết xước ở thái dương trái bên pH cách đáy tai pH 06cm hướng từ trên xuống dưới diện (8x 0,4)cm; 01 vết xước từ đuôi lông mày pH đến gần đáy tai pH cách đáy tai bên pH 2,5cm hướng từ trên xuống diện (7x 0,3)cm. Bị cáo rút dao sẵn trong người chém nhiều nhất về phía Th theo hướng từ trên xuống, từ pH sang trái về gây ra 01 vết thương phần mềm ở góc vành tai trái kích thước (6x 0,1)cm; 01 vết thương phần mềm ở cổ trái kích thước (8,5x 0,1)cm; 01 vết thương phần mềm ở trước mỏm vai pH kích thước (11x 0,2)cm; 01 vết thương phần mềm ở 1/3 mặt ngoài cẳng tay pH kích thước (9,5x 0,1)cm, 01 vết thương phần mềm ở phía cổ tay pH kích thước (3,5x 0,1)cm. Khi biết bị chém, Th bỏ chạy theo hướng bản NS2, xã NNg đi lên huyện DB Đông và hô “Cường có dao”, bị cáo cầm dao đuổi theo được khoảng 2-3 bước thì nghe tiếng Th và N hô “Cường đứng lại” nên bị cáo dừng lại không đuổi nữa. Do trời tối nên P, Th, N không nhìn thấy việc bị cáo dùng dao chém Th như thế nào và cũng không biết việc Th bị thương như thế nào. Vì Văn Th bỏ chạy đến trước cổng nhà Lương Văn S, sinh năm 1984, trú tại bản NS2, xã NNg thì dừng lại, lúc này thì H, Đ và T cũng vừa đi tới nên H cùng N đã đưa Th đi cấp cứu tại Trạm y tế xã NNg và tiếp tục đưa lên Trung tâm y tế huyện DB cấp cứu đến ngày 30/8/2018 thì Vì Văn Th ra viện.

Bị cáo sau khi chém Th, đã cầm theo con dao và nhờ Vì Văn P đưa về nhà. P điều khiển xe còn bị cáo ngồi sau dùng áo khoác quần phủ lên con dao. Trên đường P chở về nhà bị cáo có kể cho P về việc dùng dao chém Th đồng thời cũng chỉ con dao cho P biết, nhưng do trời tối nên P không nhìn rõ loại dao gì mà chỉ nhìn thấy mũi dao nhọn thò ra ngoài áo khoác và trên đùi trái của bị cáo, do sợ nên P cũng không hỏi gì thêm về việc bị cáo dùng dao chém Th như thế nào. Khi về đến khu vực bị cáo để xe mô tô của mình thì xuống xe dắt xe về, còn P thì quay lại trạm y tế xem Vì Văn Th bị thương như thế nào. Khi đó P mới biết Th bị thương do bị cáo dùng dao chém. Sau khi về nhà, bị cáo ra bể nước rửa tay và con dao rồi cất giấu dao vào ngăn bàn dưới bếp của gia đình, sau đó bị cáo lên nhà nói với mẹ đẻ là bà Lò Văn S, sinh năm 1978 về việc mình đã chém Th bị thương. Bà nội của bị cáo là Vì Thị Héo, sinh năm 1957 do sợ bị cáo bị bố đánh nên đã bảo bị cáo lên nhà bà ngoại cách nhà bị cáo khoảng 300 mét ngủ. Ông Lò Văn B, sinh năm 1957 là ông nội của bị cáo nghe được về việc bị cáo dùng dao chém Th, do sợ bị cáo sẽ tiếp tục mang con dao này đi đánh nhau nên đã lấy dao đem cất giấu phía sau nhà và đi làm nương. Đến ngày 25/8/2018, sau khi từ nương trở về nhà và biết việc Cơ quan điều tra đang truy tìm con dao bị cáo dùng chém Th nên đã giao nộp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 159/GĐ-PY ngày 13/9/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Con dao như đã mô tả ở trên có thể gây nên các thương tích cho Vì Văn Th và phù hợp các đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên cho Vì Văn Th như đã mô tả trong Hồ sơ bệnh án và trong Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/TgT ngày 23/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 134/TgT ngày 23/8/2018 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 169/TgT ngày 29/9/2018 của Trung tâm pháp

y - Sở y tế tỉnh Điện Biên, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Vì Văn Th là 14% (mười bốn phần trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Đối với vật chứng vụ án CQĐT đã thu giữ:

- 01 con dao nhọn cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại có đặc điểm: Chiều dài của dao 43cm; chuôi dao bằng tre hình gần tròn dài 15cm; đường kính phần cuối chuôi dao 3cm, đầu chuôi dao có khuy bằng kim loại; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, bản dao chỗ rộng nhất là 3,2 cm, chỗ dày nhất là 0,3 cm.

- 01 con dao chiều dài của dao là 38cm; chuôi dao bằng tre hình gần tròn dài 13cm; đường kính phần cuối chuôi dao là 2,3cm, đầu chuôi dao có khuy bằng kim loại; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, chỗ rộng nhất là 2,3 cm, chỗ dày nhất là 0,3 cm cùng với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng màu vàng đồng của bị cáo. Hiện Cơ quan điều tra Công an huyện ĐB đã trả lại cho Lò Văn P là bố đẻ của bị cáo vào ngày 15/9/2018, theo Quyết định xử lý vật chứng số 62 ngày 11/9/2018.

- Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GALAXY ACE loại màn hình cảm ứng màu trắng thu giữ của Vì Văn Th. Hiện Cơ quan điều tra Công an huyện ĐB đã trả lại cho Vì Văn Th vào ngày 15/9/2018, theo Quyết định xử lý vật chứng số 62 ngày 11/9/2018.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình; Bị cáo không có tài sản, đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần cho Vì Văn Th 50.000.000 đồng và được bị hại Vì Văn Th cùng Vì Văn Th1 - đại diện theo pháp luật của bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện gia đình và người bị hại không yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 220/CT-VKSĐB ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện ĐB vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; khoản 1, khoản 2 Điều 65/BLHS; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án; khoản 4 Điều 328/BLTTHS xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng các Điều 584, 585, 590/BLDS chấp nhận việc thỏa thuận giữa gia đình của bị cáo và gia đình người bị hại về việc bồi thường cho bị hại.

Áp dụng Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí của Tòa án bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Người đại diện cho bị hại đã có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu HĐXX giải quyết về phần bồi thường thiệt hại, vì hai bên gia đình đã tự thỏa thuận xong về mức bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện DB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Nên cần PH xử lý theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân bị cáo đã không làm chủ được bản Th dẫn đến hai bên xô sát đánh nhau, người bị hại bị thương tích 14% sức khỏe. Bị cáo đã có hành vi dùng dao sắc nhọn là hung khí nguy hiểm gây tổn hại sức khỏe cho bị hại, nên bị cáo bị truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS về tội "Cố ý gây thương tích".

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét về nhân Th và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học lớp 10/12 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình, ngày 20/8/2018 phạm tội trong vụ án này. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã cùng gia đình bị cáo thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục khó khăn, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Sau khi xem xét nhân Th và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì HĐXX xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thực sự biết ăn năn hối cải. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội và tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời, không cần pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục cũng đủ để bị cáo trở thành người tốt.

[4]. Vì Văn P, Lò Văn Th2, Lò Văn N, Lò Văn H, Vì Văn Đ, Lò Văn T là những người được nghe việc Cường và Th hẹn nhau giải quyết mâu thuẫn, không biết việc Cường cất giấu dao trong người từ trước. Vì Văn P, Lò Văn Th2, Lò Văn N là những người khi Cường và Th đánh nhau song không biết Cường dùng dao chém Th gây thương tích như thế nào, chỉ sau khi sự việc xảy ra mới biết, nên hành vi của Vì Văn P, Lò Văn Th2, Lò Văn N, Lò Văn H, Vì Văn Đ, Lò Văn T không cấu thành tội phạm.

Lò Văn S, Lò Văn B và Vì Thị Héo là ông bà nội và mẹ đẻ của Cường biết việc Lò Văn C dùng dao gây thương tích cho cơ thể Vì Văn Th, đã giao nộp con dao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DB. Do vậy, hành vi của Lò Văn S, Lò Văn B và Vì Thị Héo không cấu thành tội phạm, nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Vì Văn Th là người đã gây ra một số vết thương cho Lò Văn C, song quá trình điều tra Lò Văn C từ chối yêu cầu giám định phần trăm thương tích và cũng không yêu cầu xử lý đối với Vì Văn Th, nên ngày 20/9/2018, Công an huyện DB ra quyết định số 39a xử phạt hành chính đối với Vì Văn Th, hình thức phạt tiền mức: 750.000 đồng.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Đồng thời gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường cho gia đình bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận việc gia đình người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường.

[6]. Đối với vật chứng vụ án đã được Công an huyện DB trao trả cho bị cáo vào ngày 15/9/2018 là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Bị cáo được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; khoản 1, 2 và 5 Điều 65/BLHS; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án; khoản 4 Điều 328/BLTTHS xử phạt bị cáo Lò Văn C 30(ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã NNg, huyện DB, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 590/BLDS:

- Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại theo biên bản thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản ngày 15/9/2018 của CQCSĐT Công an huyện DB.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo về vấn đề trực tiếp có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên;
- VKSND H DB;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS tỉnh DB;
- Nhà tạm giữ CAHDB;
- Chi cục THADSHDB;
- Bị cáo;
- Người đại diện bị hại;
- UBND xã NNg, HDB.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương